

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 18/2025/QĐCNHGT-DS

C, ngày 31 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng TMCP P (O) với ông Lê Hoàng C và bà Lâm Thị X.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Ngân hàng TMCP P.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ngân hàng TMCP P (OCB); Trụ sở chính: Toà nhà T, số A T, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chủ tịch HĐQT; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành L – Giám đốc P1; Đại diện ủy quyền lại: Ông Lâm Minh Đ, sinh năm 1982 – Phòng thu hồi nợ; Địa chỉ: C đường số I, khu đô thị T, khu phố N, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Người bị kiện: Ông Lê Hoàng C, sinh năm 1981 và bà Lâm Thị X, sinh năm 1978; Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp S, xã N, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 3 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 6 năm 2024, cụ thể như sau:

1.1. Ông Lê Hoàng C và bà Lâm Thị X có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền tính đến ngày 13/3/2025 là 9.970.844.251 đồng, trong đó gốc 9.690.037.000 đồng, nợ lãi 280.807.251 đồng theo các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ gồm: Hợp đồng tín dụng số 0135/2023/HĐTD-CN ngày 22/11/2023 và Khế ước nhận nợ số 0135/2023/KUNN-OCB-CN ngày 24/11/2023; Khế ước nhận nợ số 01.0135/2023/KUNN-OCB-CN ngày 30/11/2023; Hợp đồng tín dụng số 0136/2023/HĐTD-CN ngày 22/11/2023 và Khế ước nhận nợ số 0136/2023/KUNN-OCB-

CN ngày 30/11/2023; Hợp đồng tín dụng số 0174/2024/HĐTD-CN ngày 09/10/2024 và Khế ước nhận nợ số 0174/2024/KUNN-OCB-CN ngày 09/10/2024.

Thời gian và phương thức thanh toán: Từ ngày 13/3/2025 đến ngày 13/3/2026, mỗi tháng ông Lê Hoàng C và bà Lâm Thị X có nghĩa vụ thanh toán 3.000.000 đồng vào số tiền nợ gốc (thanh toán vào ngày 25 hàng tháng) của các Hợp đồng tín dụng số 0135/2023/HĐTD-CN ngày 22/11/2023; Hợp đồng tín dụng số 0136/2023/HĐTD-CN ngày 22/11/2023 và Hợp đồng tín dụng số 0174/2024/HĐTD-CN ngày 09/10/2024 (tương đương mỗi hợp đồng tín dụng là 1.000.000 đồng).

Kể từ ngày 14/3/2025 thì ông Lê Hoàng C và bà Lâm Thị X phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Lê Hoàng C và bà Lâm Thị X phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng T1 cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần P.

1.2. Trường hợp ông Lê Hoàng C và bà Lâm Thị X không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp số 0106/2023/BĐ ngày 22/11/2023; số 0107/2023/BĐ ngày 22/11/2023; số 0108/2023/BĐ ngày 22/11/2023; 0108.01/2023/PDA/PLHĐTC ngày 28/11/2023 đối với các tài sản như sau:

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 79; tờ bản đồ số 30; tọa lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, huyện (nay là thị xã) Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 847616, số vào sổ cấp GCN: CS13461 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 21/03/2023.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 78; tờ bản đồ số 30; tọa lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, huyện (nay là thị xã) Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 847617, số vào sổ cấp GCN: CS13462 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 21/03/2023.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 62; tờ bản đồ số 30; tọa lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, huyện (nay là thị xã) Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 847618, số vào sổ cấp GCN: CS13463 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 21/03/2023. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 58; tờ bản đồ số 30; tọa lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, huyện (nay là thị xã) Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 847619, số vào sổ cấp GCN: CS13464 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 21/03/2023.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 59; tờ bản đồ số 30; tọa lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, thị xã C, tỉnh Bình Phước theo Giấy

chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 240056, sổ vào sổ cấp GCN: CH-02216 do UBND huyện (nay là thị xã) Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cấp ngày 20/11/2015.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 60; tờ bản đồ số 30; toạ lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, thị xã C, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 892604, sổ vào sổ cấp GCN: CS11877 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 06/09/2022.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất Số 61; tờ bản đồ số 30; toạ lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, thị xã C, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 892605, sổ vào sổ cấp GCN: CS11878 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 06/09/2022.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 74; tờ bản đồ số 30; toạ lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, thị xã C, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 892606, sổ vào sổ cấp GCN: CS11879 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 06/09/2022.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 75; tờ bản đồ số 30; toạ lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, thị xã C, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 892607, sổ vào sổ cấp GCN: CS11880 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 06/09/2022.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 76; tờ bản đồ số 30; toạ lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, thị xã C, tỉnh B theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 892608, sổ vào sổ cấp GCN: CS11881 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 06/09/2022.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 77; tờ bản đồ số 30; toạ lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, thị Xã C, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 892609, sổ vào sổ cấp GCN: CS11882 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 06/09/2022.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 85; tờ bản đồ số 30; toạ lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, thị xã C, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 892610, sổ vào sổ cấp GCN: CS11883 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 06/09/2022.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 86; tờ bản đồ số 30; toạ lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, thị xã C, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 892611, sổ vào sổ cấp GCN: CS11884 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 06/09/2022.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 88; tờ bản đồ số 30; tọa lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, thị xã C, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 892612, sổ vào sổ cấp GCN: CS11885 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 06/09/2022.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 89; tờ bản đồ số 30; tọa lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, thị xã C, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH 892613, sổ vào sổ cấp GCN: CS11886 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 06/09/2022.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 99; tờ bản đồ số 30; tọa lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, thị xã C, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 700076, sổ vào sổ cấp GCN: CS13759 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 19/05/2023.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 100; tờ bản đồ số 30; tọa lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, thị xã C, tỉnh B theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 700075, sổ vào sổ cấp GCN: CS13760 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 19/05/2023.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 101; tờ bản đồ số 30; tọa lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, thị xã C, tỉnh B theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 700432, sổ vào sổ cấp GCN: CS13765 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 19/05/2023.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 102; tờ bản đồ số 30; tọa lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, thị xã C, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 700073, sổ vào sổ cấp GCN: CS13761 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 19/05/2023.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 111; tờ bản đồ số 30; tọa lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, thị xã C, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 700072, sổ vào sổ cấp GCN: CS13757 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 19/05/2023.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 112; tờ bản đồ số 30; tọa lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, thị xã C, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 700077, sổ vào sổ cấp GCN: CS13768 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 19/05/2023.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 114; tờ bản đồ số 30; tọa lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, thị xã C, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số

DK 700079, sổ vào sổ cấp GCN: CS13764 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 19/05/2023.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 115; tờ bản đồ số 30; tọa lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, thị xã C, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 700080, sổ vào sổ cấp GCN: CS13763 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 19/05/2023.

- Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 124; tờ bản đồ số 26; tọa lạc tại địa chỉ: ấp A, xã N, huyện (nay là thị xã) Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 240055, sổ vào sổ cấp GCN: CH-02221 do UBND huyện (nay là thị xã) Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cấp ngày 20/11/2015

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà không đủ để trả nợ thì ông Lê Hoàng C và bà Lâm Thị X còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hết số nợ còn lại.

1.3. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Lê Hoàng C và bà Lâm Thị X trả lại cho ngân hàng TMCP P là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi

nhận:

THẨM PHÁN

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TX. Chơn Thành;
- CCTHADS TX. Chơn Thành;
- Lưu.

Chu Thị Thu Hà